

Bản án số: **16/2020/HSPT**

Ngày: 01 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- T2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Ngọc Hữu T** và các bị cáo khác về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Trần Ngọc Hữu T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2001, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: TP Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị P. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ ngày 02/6/2020, tạm giam ngày 05/6/2020. Có mặt.

2. Đoàn Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2001, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKHKT và chỗ ở: TP. Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Đoàn Văn D và bà Lê Thị P. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ ngày 27/10/2019, tạm giam ngày 05 /11/2019. Có mặt.

3. Nguyễn Anh K (Lu), sinh ngày 03 tháng 6 năm 2002, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHT và chỗ ở: TP. Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị T. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 19/5/2020. Có mặt.

4. Trần Công K1, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2001, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: TP. Đà Nẵng. Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Trần Ngọc C và bà Trương Thị P. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 20/5/2020. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Hữu T theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Bùi Xuân N, Luật sư, Công ty luật TNHH MTV A thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng.. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn Đ theo yêu cầu của của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn H V, Luật sư, Công ty luật TNHH MTV N thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh K theo yêu cầu của T2 tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng và bào chữa cho bị cáo Trần Công K1 theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Võ Văn Đ, Luật sư, Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bị hại: Anh Phan Nguyễn Tường N, sinh ngày 08/02/2005.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phan Thanh P, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; Cùng địa chỉ: thành phố Đà Nẵng. Bà P có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim A, Trợ giúp viên pháp lý T2 tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :***

1. Ông Nguyễn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn T, sinh năm 1963: Cùng địa chỉ: thành phố Đà Nẵng - Là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Anh K. Đều có mặt.

2. Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1973 và bà Lê Thị P, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: thành phố Đà Nẵng - Là cha mẹ ruột của bị cáo Đoàn Văn Đ. Đều có mặt.

3. Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1966 và bà Trương Thị P, sinh năm 1966: Cùng địa chỉ: thành phố Đà Nẵng - Là cha mẹ ruột của bị cáo Trần Công K1. Đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 26/10/2019, Võ Ngọc Q, Phan Nguyễn Tường N, Huỳnh Duy V, Trần Quốc T1, Phan Hồng Đ. Trần Văn P, Trần Văn Đ, Nguyễn Hữu Quốc H đến quán nhậu T tại số 125 L, TP. Đà Nẵng để ăn uống. Đến hơn 20h cùng ngày thì có nhóm của Lê Nguyễn Công T2, Nguyễn Hữu Thiện N1, Nguyễn Hữu Thiện T2, Nguyễn Anh K, Quang Bảo Q1 và Trần Công K1 cũng đến ăn uống tại đây. Lúc này, nhóm của Q có nhìn sang nhóm của T2 và N1. N1 cho rằng nhóm của Q nhìn đều mình nên N1 rủ T2 đi mượn hung khí để đánh nhóm của Q. N1 mượn điện thoại di động của T2 gọi cho Trần Ngọc Hữu T qua số thuê bao 0937.625.981 để hỏi mượn hung khí. T trả lời không có hung khí và nói với N1 “để hỏi lại Q” tức là Phan Hồng Q. Lúc này Q đang ở cùng với T và Q đồng ý cho N1 mượn hung khí. Khoảng 05 phút sau, T gọi lại vào số thuê bao của T2 nhưng N1 nghe máy, T nói “Đồ bên nhà Q có giữ 02 cây, mi qua nhà Q lấy”. Qua điện thoại, N1 có rủ T và Q tham gia đánh nhau thì T và Q đồng ý tham gia. Lúc này, T2 lấy lại điện thoại di động của mình và gọi điện thoại cho Đoàn Văn Đ qua số thuê bao 0935.139.157 để rủ Đ đi đánh nhau thì Đ đồng ý. Sau đó, T2 nói với Nguyễn Anh K: "Ê Lu, đưa ta mượn xe chạy qua nhà Q lấy đồ", tức là lấy hung khí. K đồng ý cho T2 mượn xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, mang BKS 43F1- 40356 chở N1 đến phòng trọ số 102 thuộc dãy trọ K141/42 T, TP. Đà Nẵng thì gặp Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 43C1-61288 chở T về phòng trọ. Tại đây, Q chạy vào phòng trọ lấy 02 cây dao đưa cho N1. T2 lấy 01 cây dao tự chế (dao dài 58 cm; cán dài 13 cm có bọc nhựa cứng màu đen; phần lưỡi dài 45 cm, bằng kim loại màu đen; một cạnh sắc, phần lưỡi sắc trắng sáng; bản dao rộng 06 cm mũi dao hình bầu) bỏ vào cốp xe Airblade và N1 lấy 01 cây dao tự chế (dao dài 99 cm; phần lưỡi dài 70 cm; cán dài 29 cm; cán có dây vải bọc xung quanh; bản dao rộng 02 cm; một cạnh sắc, mũi dao nhọn) đặt lên yên xe Airblade rồi cả hai cùng ngồi lên. T2 điều khiển xe Airblade BKS 43F1- 40356 chở N1: Q điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS 43C1 - 61288 chở T cùng đến quán cà phê H trên đường T, TP. Đà Nẵng để T2 đón Đoàn Văn Đ. Sau đó, cả nhóm đi đến quán nhậu T. T2 chở N1 và Đ đến trước. Lúc này, N1 vào quán nhậu nói K, K1, Bảo Q1 và T2 tính tiền đi về. Nhóm T2 tính tiền và ra trước quán nhậu, Lúc này, T2 chở Bảo Q1 về trước. Trần Công K1 biết chuẩn bị đánh nhau nên chủ động dắt xe mô tô Sirius BKS 75F9-0775 màu bạc của T2 ra dựng sát vị trí xe của Nguyễn Anh K. Nguyễn Anh K chạy đến chỗ xe Airblade của mình, lúc này T2 nói K mở cốp xe Airblade để T2 lấy hung khí. Sau đó, T2 có nói với Nguyễn Anh K là “đứng đợi ta

xí” K hiểu là đứng đợi để chờ T2 tẩu thoát khỏi hiện trường. Trần Công K1 không đi về mà đứng lại cùng với K. Cả K1 và K đều thấy T2, N1 cầm theo hung khí xông vào quán T chém nhóm thanh niên kia nhưng vẫn đồng ý đứng đợi để chờ T2, N1 rời khỏi hiện trường sau khi gây án. Lúc này, Q chở T đến dừng xe ở vị trí đối diện quán T cách nhóm của T2 khoảng 15 mét. T2 cầm dao bằng tay phải, chạy thẳng vào trong quán; từ phía sau, T2 vung dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của Phan Nguyễn Tường N (đang ngồi quay lưng về phía T2); N1 cầm dao tự chế chạy theo phía sau vung dao chém vào nhóm thanh niên nhưng trúng mặt bàn nhậu rồi tiếp tục cầm dao chém một nhát vào vùng lưng của Trần Quốc T1 (chỉ gây xây xát da). Sau đó, N1 tiếp tục tiến tới chỗ N, hai tay cầm dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào cẳng tay trái của N; Đ cầm mũ bảo hiểm đánh vào vùng lưng của Trần Quốc T1 và tiếp tục dùng tay đánh vào vùng lưng của T1, Cùng lúc đó, Trần Ngọc Hữu T và Phan Hồng Q mỗi người cầm một cục đá (nhặt ở ven đường) ném vào nhóm bị hại. Huỳnh Duy V bị ném đá trúng vùng mặt bên phải, Nguyễn Hữu Quốc H bị ném đá trúng vùng sườn bên phải. Chém xong, T2 và N1 chạy ra lên xe Airblade BKS 43F1 - 40356 do Nguyễn Anh K chờ sẵn; Đoàn Văn Đ lên xe Sirius BKS 75F9 0775 do Trần Công K1 chờ sẵn, Q chở T, cả nhóm bỏ chạy khỏi hiện trường. Nhóm của Võ Ngọc Q đưa N vào bệnh viện cấp cứu.

* Hậu quả: Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 379/TgT ngày 16.12.2019 của T2 tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Đà Nẵng kết luận Phan Nguyễn Tường N bị thương tích như sau: Chấn thương sọ não hở: Vỡ lún sọ trán phải đã phẫu thuật có hai vết thương đã khâu chỉ, bờ mép phẳng gọn dài 01 cm và 09 cm; Mặt sau đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có vết thương đã khâu chỉ, bờ mép phẳng gọn, kích thước dài 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương gây nên hiện tại của Phan Nguyễn Tường N là 25% (Hai lăm phần trăm).

Trần Quốc T1 có đơn không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với việc bản thân bị đánh.

Huỳnh Duy V và Nguyễn Hữu Quốc H có đơn không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với việc bản thân bị ném đá.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 26/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ, Nguyễn Anh K và Trần Công K1 phạm tội "Giết người".

1. Căn cứ: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Trần Ngọc Hữu T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 02/6/2020.
- Đoàn Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 27/10/2019.
- Trần Công K1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 20/5/2020.

2. Căn cứ: Điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt:

Nguyễn Anh K 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 19/5/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/10/2020 bị cáo Đoàn Văn Đ có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/10/2020, bị cáo Trần Công K1 có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/10/2020, bị cáo Nguyễn Anh K có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/10/2020, người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Phan Nguyễn Tường N là ông Phan Thanh P và bà Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Ngọc Hữu T, Trần Công K1 và xin cho bị cáo Nguyễn Anh K được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Văn Đ, Nguyễn Anh K, Trần Công K1 và người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Đ, K, K1 cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt. Bà Nguyễn Thị P xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ, Trần Công K1 và xin cho bị cáo Nguyễn Anh K được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn Đ, Nguyễn Anh K và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phan Thanh P, bà Nguyễn Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt của các bị cáo Trần

Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ, Nguyễn Anh K. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công K1 và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phan Thanh P, bà Nguyễn Thị P sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Trần Công K1.

Lời bào chữa của các Luật sư cho các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ, Trần Công K1, Nguyễn Anh K hầu hết nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư nêu lên các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ phạm tội của từng bị cáo. Luật sư bào chữa cho các bị cáo K1 và K còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS đối với các bị cáo. Các luật sư đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo K đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại cho rằng các bị cáo đều ở tuổi mới lớn, các bị cáo đều ân hận về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo Đ rất khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, giảm hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo K được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ, Nguyễn Anh K, Trần Công K1 khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lúc 20 giờ 40 phút ngày 26-10-2019, tại quán nhậu T số 125 đường L, thành phố Đà Nẵng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng Lê Nguyễn Công T2, Nguyễn Hữu Thiên N1, Đoàn Văn Đ, Trần Ngọc Hữu T, Phạm Hồng Q, Trần Công K1, Nguyễn Anh K chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm của anh Phan Nguyễn Tường N. T2 cầm dao chém từ trên xuống trúng vào vùng đầu của anh N. N1 cầm dao tự chế chém trúng vào lưng anh Trần Quốc T1 và chém trúng cẳng tay trái của anh N. Đ dùng mũ bảo hiểm và dùng tay đánh vào lưng của anh Trần Quốc T1. Q và T mỗi người cầm

một cục đá ném trúng vùng mặt anh Huỳnh Duy V và trúng vào sườn bên phải của anh Nguyễn Hữu Quốc H. Sau đó, T2 và N1 lên xe của Nguyễn Anh K. Đ lên xe của Trần Công K1 đợi sẵn chạy tẩu thoát khỏi hiện trường. Hậu quả anh Phan Nguyễn Tường N bị chấn thương sọ não hở. Tỷ lệ thương tật 25%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ, Trần Công K1, Nguyễn Anh K đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội “Giết người” theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị bỏ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo K và K1 là không đúng, vì đây là vụ án đồng phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo T, Đ, K, K1 như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện gia đình của người bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo T và Đ ra đầu thú; bị cáo K khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và xử phạt các bị cáo Trần Ngọc Hữu T 06 năm tù, Đoàn Văn Đ 05 năm tù, Trần Công K1 04 năm tù, Nguyễn Anh K 03 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo T, K1, K mỗi gia đình hỗ trợ thêm người bị hại 1.000.000 đồng, được thể hiện tại Giấy nhận tiền và đại diện hợp pháp của người bị hại thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm, đồng thời đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin cho bị cáo K được hưởng án treo. Nhưng xét, trong vụ án này các bị cáo T và Đ tham gia rất tích cực. Bị cáo T đã cùng Q cho mượn hung khí, dùng đá ném vào nhóm người bị hại. Bị cáo Đ dùng mũ bảo hiểm và dùng tay đánh nhóm người bị hại. Mức hình phạt trên đối với các bị cáo T và Đ là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn Đ và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ.

Đối với các bị cáo Nguyễn Anh K và Trần Công K1 dùng xe mô tô chở các bị cáo khác tẩu thoát sau khi gây án, bị cáo K còn cho T2 mượn xe đi lấy hung khí, nhưng K còn tuổi chưa thành niên. Các bị cáo không trực tiếp đánh nhau, vai trò giúp sức trong đồng phạm không đáng kể, do đó chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Công K1, Nguyễn Anh K, một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại cũng như một phần lời bào chữa của luật sư cho các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo K và K1 một phần hình phạt, nhưng không thể cho bị cáo K được hưởng án treo như yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại và lời bào chữa của luật sư.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đoàn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Công K1 và Nguyễn Anh K được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn Đ và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Công K1, Nguyễn Anh K và một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo Trần Công K1, Nguyễn Anh K.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc Hữu T, Đoàn Văn Đ, Trần Công K1, Nguyễn Anh K phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Anh K áp dụng thêm Điều 91, Điều 101, Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: - Trần Ngọc Hữu T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-6-2020.

- Đoàn Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-10-2019.

- Trần Công K1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-5-2020.

- Nguyễn Anh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-5-2020.

2. – Về án phí: Đoàn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Trần Công K1, Nguyễn Anh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. – Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Lê Nguyễn Công T2, Nguyễn Hữu Thiên N1, Phan Hồng Q, phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm